

VAI TRÒ CỦA HÌNH PHẠT TRONG PHÒNG NGỪA CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY Ở VIỆT NAM

LÊ NGUYỄN THANH

Khoa Luật Hình sự, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Faculty of Criminal Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: lnthanh@hcmulaw.edu.vn

Tóm tắt

Theo luật hình sự, hình phạt có mục đích phòng ngừa tội phạm. Hiện nay ở Việt Nam, số liệu thống kê của ngành tòa án và một số vụ án điển hình cho thấy hình phạt được áp dụng đối với các tội phạm về ma túy khá nghiêm khắc, nhưng tội phạm về ma túy vẫn còn nhiều. Nghiên cứu đưa ra một số kiến nghị nhằm góp phần nâng cao vai trò của hình phạt trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy, đồng thời hạn chế những tác động tiêu cực của hình phạt.

Từ khóa: tội phạm, ma túy, hình phạt, phòng ngừa tội phạm

Abstract

According to criminal law, punishment aims to prevent crime. Currently in Vietnam, statistics from the court system and typical cases indicate that the punishment applied to drug-related crimes is quite severe, but drug-related crimes are still high. The research results offer several recommendations to further enhance the role of punishment in preventing drug crimes and minimizing negative effects of severe penalties.

Keywords: crime, drugs, punishment, crime prevention

DOI: <https://doi.org/10.70236/tckhplvn.286>

Ngày nhận bài: 11/12/2024

Ngày duyệt đăng: 17/5/2025

Trong luật hình sự Việt Nam, hình phạt có mục đích phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Các bộ luật hình sự (BLHS) Việt Nam qua các thời kỳ đều đưa ra khái niệm pháp lý về mục đích của hình phạt. Đó là các điều luật: Điều 20 (BLHS năm 1985), Điều 27 (BLHS năm 1999) và Điều 31 (BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quy định về mục đích của hình phạt trong các bộ luật này được hoàn thiện dần về kỹ thuật văn bản và sự hợp lý hơn trong ghi nhận quan điểm phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm, được thống nhất trong quan điểm khoa học và quan điểm lập pháp về mục đích chủ yếu của hình phạt là “nhằm mục đích giáo dục lại và cải tạo người bị kết án trở thành người có ích cho xã hội, có thái độ chân chính đối với lao động, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, phòng ngừa họ phạm tội mới và phòng ngừa những người khác phạm tội”.¹ Cũng có ý kiến cho rằng hình phạt có bốn mục đích: “(i) góp phần phục hồi lại công lý – sự công bằng xã hội; (ii) cải tạo và giáo dục những người bị kết án, đồng thời ngăn ngừa họ phạm tội mới – ngăn ngừa riêng; (iii) góp phần giáo dục các thành viên khác trong xã hội ý thức tôn trọng, tuân thủ và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật – ngăn ngừa chung; (iv) hỗ trợ cho

1 Võ Khánh Vinh, “Khái niệm hình phạt và hệ thống hình phạt”, trích từ Đào Trí Úc (chủ biên), *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 1995, tr. 195.

cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm”.² Rõ ràng “ngăn ngừa riêng” và “ngăn ngừa chung” vẫn là hai trong bốn mục đích chính của hình phạt. Các tài liệu giáo khoa luật hình sự hiện nay vẫn thừa nhận mục đích của hình phạt là phòng ngừa riêng thông qua “giáo dục và cải tạo người phạm tội trở thành người lương thiện” và phòng ngừa chung thông qua “giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm”.³

Đối với các tội phạm về ma túy, hình phạt chắc chắn cũng phát huy vai trò nhất định trong phòng ngừa nhóm tội phạm này. Có thể nói, đây là nhóm tội phạm có tính điển hình về việc quy định và áp dụng nhiều loại hình phạt nặng như hình phạt tù có thời hạn, hình phạt tù chung thân và hình phạt tử hình. Có 13 điều luật về tội phạm ma túy và tất cả đều có quy định hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn (riêng khoản 1 Điều 259 có quy định lựa chọn áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền). Trong đó khung hình phạt có mức phạt tù thấp nhất là 6 tháng (Tội trồng cây thuốc phiện, cây côca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy, Điều 247). Có 6 điều luật quy định hình phạt nặng nhất là tù chung thân (các Điều 249, 252, 253, 255, 257, 258).⁴ Có 3 điều luật quy định quy định hình phạt tù chung thân, tử hình (Điều 248 – Tội sản xuất trái phép chất ma túy, Điều 250 – Tội vận chuyển trái phép chất ma túy⁵ và Điều 251 – Tội mua bán trái phép chất ma túy). Phần lớn các điều luật đều có mức phạt trong khung hình phạt từ 7 năm tù trở lên.

Với quy định về hình phạt như trên, chứng tỏ nhà làm luật không chỉ coi các tội phạm về ma túy có tính nguy hiểm rất cao mà còn coi trọng vai trò của hình phạt trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Tức là hình phạt càng nghiêm khắc thì sẽ đem lại hiệu quả nhất định trong phòng ngừa tái phạm và phòng ngừa chung. Hiện nay, hình phạt dù có nghiêm khắc như thế nào cũng không tập trung vào mục đích trừng trị lên cá nhân mà ưu tiên cho mục đích phòng ngừa tội phạm.

Trên cơ sở các số liệu thống kê xét xử sơ thẩm trong cả nước và một số vụ án điển hình cho thấy hình phạt có vai trò quan trọng trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy, đồng thời cũng bộc lộ những giới hạn và hạn chế khó tránh khỏi của hình phạt. Chính sách hình phạt như thế nào

2 Lê Cẩm, *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2005, tr. 687.

3 Nguyễn Thị Ánh Hồng, “Hình phạt và biện pháp tư pháp”, trong Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam – Phần chung*, Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2012, tr. 263 – 265.

4 Luật số 86/2025 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều BLHS bỏ hình phạt tử hình của tội vận chuyển trái phép chất ma túy (Điều 250). Như vậy, từ thời điểm này BLHS có 7 tội phạm về ma túy có hình phạt nặng nhất là tù chung thân.

5 Luật số 86/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều BLHS đã bỏ hình phạt tử hình của tội này.

để phát huy tốt nhất vai trò của hình phạt trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy ở Việt Nam là kết quả nghiên cứu chính trong bài viết này.

1. Tình hình áp dụng hình phạt và đánh giá vai trò của hình phạt trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy ở Việt Nam

1.1. Tình hình áp dụng hình phạt đối với các tội phạm về ma túy ở Việt Nam

Từ năm 2018 (là thời điểm mà BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực) đến năm 2023, Tòa án nhân dân các cấp và Tòa án quân sự đã xét xử và áp dụng nhiều loại hình phạt chính khác nhau đối với các tội phạm về ma túy, trong đó chủ yếu là hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân và tử hình (Bảng 1):⁶

Năm	Tòa/ Cấp Tòa	Vụ	Bị cáo	Cảnh cáo	Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Trục xuất	Án treo	Tù từ 3 năm trở xuống	Tù từ trên 3 năm đến 7 năm	Tù từ trên 7 năm đến 15 năm	Tù từ trên 15 năm đến 20 năm	Tù CT, TH
2018	H	17358	20735	0	8	3	0	73	14253	3945	2426	16	0
	T	1266	2305	0	0	0	0	5	173	241	523	850	511
	QS	3	4	0	0	0	0	1	3	0	0	0	0
	Tổng	18627	23044	0	8	3	0	79	14429	4186	2949	866	511
2019	H	19397	23356	1	7	2	0	98	16018	4510	2698	14	0
	T	1366	2625	0	0	0	0	11	217	207	502	1002	684
	QS	8	17	0	0	0	0	10	4	0	0	2	0
	Tổng	20771	25998	1	7	2	0	119	16239	4717	3200	1018	684
2020	H	21051	25810	1	3	4	1	84	17987	4750	2939	32	0
	T	1370	2633	0	0	0	0	3	251	264	436	952	310
	QS	3	5	0	0	0	0	1	1	0	3	0	0
	Tổng	22424	28448	1	3	4	1	88	18239	5014	3378	984	727
2021	H	21755	27447	1	2	4	9	92	18895	4930	3476	35	0
	T	1480	2750	0	0	0	2	3	191	271	529	973	781
	QS	5	15	0	0	0	0	2	6	5	2	0	0
	Tổng	23240	30212	1	2	4	11	97	19092	5206	4007	1008	781
2022	H	22134	29736	0	4	8	2	116	18828	5960	4750	63	0
	T	1749	3509	0	0	3	0	11	271	358	633	1316	917
	QS	8	19	0	0	0	0	0	6	6	5	2	0
	Tổng	23891	33264	0	4	11	2	127	19105	6324	5388	1381	917

6 Tòa án nhân dân tối cao, *Thống kê tình hình xét xử các vụ án về ma túy các năm: 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023*.

2023	H	24028	34306	0	3	6	14	89	20408	7022	6667	94	0
	T	1785	3576	0	0	0	0	5	286	385	741	1289	870
	QS	22	54	0	0	0	0	3	11	15	25	0	0
	Tổng	25835	37936	0	3	6	14	97	20705	7422	7433	1383	870
Tổng 6 năm		134788	178902	3	27	30	28	607	107809	32869	26355	6640	4490
TBC 6 năm		22465	29817	0,5	4,5	5	4,7	101	17968	5478	4393	1107	748
TBC áp dụng án treo và HP/BC (%)								0,3	60	18	15	4	3

Bảng 1: Thống kê hình phạt chính được áp dụng

Dù chỉ với 13 điều luật về tội phạm ma túy trong tổng số 314 điều luật quy định các tội cụ thể (chiếm 4,1%), số vụ phạm tội về ma túy trên thực tế bị xét xử chiếm tỷ trọng khá cao. Điều này được chứng minh bằng con số thống kê của Tòa án nhân dân tối cao năm 2023, với tổng số vụ án hình sự của các nhóm tội trong BLHS được xét xử trong năm này là 76.443 vụ án,⁷ nhưng riêng số vụ án về ma túy đã xét xử sơ thẩm trong năm 2023 là 25835 vụ án. Suy ra tỷ trọng nhóm vụ án các tội phạm về ma túy trong tổng số các vụ án hình sự là 33,8%. Như vậy, mặc dù các tội phạm về ma túy có độ ẩn trong thực tế khá cao, xét về tỷ trọng của nó trên tổng số các vụ án (chỉ dựa trên phần tội phạm rõ) vẫn cao hơn gấp nhiều lần so với tỷ trọng về điều luật quy định các tội về ma túy (13 điều) trên tổng số điều luật quy định về tội phạm trong BLHS (314 điều), đồng thời hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân, tử hình cũng sẽ được áp dụng cao tương ứng với quy định trong điều luật. Những tội phạm phổ biến trên thực tế lại tập trung vào những tội được quy định hình phạt rất nặng trong khung hình phạt. Trung bình mỗi năm có 748 bị cáo bị áp dụng hình phạt chung thân, tử hình về nhóm tội này (chiếm tỷ lệ 3% tổng số các bị cáo phạm tội về ma túy bị kết án). Phần lớn những người phạm tội bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn. Tính trung bình chung có 97% bị cáo bị áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong 6 năm qua (2018–2023), nhiều nhất là số bị cáo bị áp dụng hình phạt tù từ 3 năm tù trở xuống (60%). Tiếp theo là hình phạt tù từ 3 năm đến 7 năm (18%), kế tiếp là hình phạt tù từ 7 năm tù đến 15 năm (15%) và bị cáo bị áp dụng hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm chiếm tỷ lệ thấp (4%). Riêng hình phạt tù chung thân không có con số thống kê riêng mà được tính chung với

7 Tòa án nhân dân tối cao, *Thống kê tình hình xét xử các vụ án về ma túy các năm: 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023*.

hình phạt tù hình (chiếm tỷ lệ 3%). Tỷ lệ bị cáo được hưởng án treo rất ít (0,3%) và còn một số hình phạt khác nhẹ hơn tù được áp dụng chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Số liệu thống kê về tình hình áp dụng hình phạt đối với các tội phạm về ma túy ở Việt Nam cho thấy Tòa án áp dụng chủ yếu hình phạt tù có thời hạn để xử lý. Trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng (chủ yếu phụ thuộc khối lượng ma túy của mỗi vụ án) bị áp dụng cả hình phạt tù chung thân, tử hình. Điều này chứng tỏ hình phạt được áp dụng là khá nặng đối với các tội phạm về ma túy.

Mặc dù hình phạt được áp dụng nghiêm khắc đối với tội phạm về ma túy nhưng số vụ án và bị cáo được xét xử sơ thẩm vẫn tăng nhanh về số lượng. Số liệu thống kê cho thấy số vụ án và số bị cáo bị đưa ra xét xử có xu hướng tăng đều mỗi năm. Nếu lấy số liệu vụ án và số bị cáo đã xét xử sơ thẩm năm 2018 làm “mốc” (100%) với 18627 vụ án và 23044 bị cáo, thì năm 2019 tăng lên 111,5% số vụ và 112,8% số bị cáo; năm 2020 tăng 120,3% số vụ và 123,4% số bị cáo; năm 2021 tăng 124,6% số vụ và 131,1% số bị cáo; năm 2022 tăng 128,2% số vụ và 144,3% số bị cáo; năm 2023 tăng 138,6% số vụ và 164,6% số bị cáo. Trong 6 năm số vụ án và bị cáo bị xét xử tăng nhanh, tăng đều, tăng đáng kể như vậy thì chắc chắn trong tương lai gần khó giảm. Việc tăng số liệu thống kê cũng có thể được giả thiết rằng đó chỉ là tăng số tội phạm rõ, trong khi thực tế tình hình tội phạm không thay đổi hoặc có khả năng giảm tội phạm ẩn. Tuy nhiên, với số lượng vụ án và bị cáo bị xét xử như vậy thì bất cứ giả thiết nào cũng cho thấy tình hình tội phạm về ma túy ở Việt Nam hiện nay vẫn nghiêm trọng và phức tạp hơn so với các nhóm tội phạm khác. Vấn đề này khó tránh khỏi những băn khoăn về giới hạn và hạn chế của hình phạt trong vai trò phòng ngừa các tội phạm về ma túy.

2.2. Đánh giá vai trò của hình phạt trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy ở Việt Nam

Thứ nhất, hình phạt có vai trò quan trọng trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Xét ở khía cạnh lý thuyết và thực tiễn, không thể phủ nhận vai trò của hình phạt trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Vì thế, hiện nay không có một ý tưởng hay giả thiết nào về việc không xử lý bằng biện pháp trách nhiệm hình sự nói chung và hình phạt nói riêng đối với những hành vi trái phép liên quan đến chất ma túy. Quan điểm chỉ đạo của Đảng là: “Thực hiện nhất quán quan điểm không hợp pháp hóa các chất ma túy”.⁸

8 Chỉ thị số 36 CT/TW ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

Hệ thống hình phạt trong luật hình sự Việt Nam bao gồm đa dạng các loại hình phạt, từ các hình phạt chính nhẹ hơn tù đến hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân và hình phạt tử hình và các hình phạt bổ sung. Với sự đa dạng về hình phạt được áp dụng cho những tội phạm khác nhau nên rất khó để nói các hình phạt trong luật hình sự Việt Nam được xây dựng nhằm thỏa mãn một học thuyết nào của hình phạt. Tuy nhiên, có thể khẳng định mỗi loại hình phạt đều có mục đích, vai trò nhất định trong phòng ngừa tội phạm nói chung và phòng ngừa các tội phạm về ma túy nói riêng.

Qua số liệu thống kê, hình phạt tù có thời hạn hiện nay được áp dụng phổ biến nhất đối với các tội phạm về ma túy. Bên cạnh đó còn có hình phạt hình phạt tù chung thân và hình phạt tử hình (xem bảng 1). Tình hình áp dụng hình phạt đối với người phạm tội trên thực tế sẽ có tác dụng phòng ngừa riêng (ngừa tái phạm tội thông qua biện pháp giáo dục khi chấp hành hình phạt; hình phạt tử hình phòng ngừa vĩnh viễn đối với những người phạm tội *được cho là không còn khả năng giáo dục*) và phòng ngừa chung (thông qua giáo dục ý thức của người khác, không loại trừ tác dụng răn đe bằng những hình phạt rất nghiêm khắc). Hình phạt tù có thời hạn và hình phạt tù chung thân được áp dụng đối với người phạm tội về ma túy không chỉ tác động đến cá nhân (với yêu cầu cá thể hóa đến từng cá nhân sao cho phù hợp với hình phạt, bảo đảm tính cần và đủ của hình phạt nhằm giáo dục, sửa chữa, phục hồi chính cá nhân người phạm tội) mà còn tác động lên xã hội bằng hình thức tuyên truyền, giáo dục người khác có ý thức tuân thủ pháp luật.

Riêng hình phạt tử hình (được thống kê chung với hình phạt tù chung thân chiếm tỷ lệ là 3%), có thể nói được áp dụng trên thực tế đối với các tội phạm về ma túy nhiều hơn so với các tội khác cũng có quy định hình phạt tử hình. Cá biệt có vụ án về ma túy có đến 18/22 bị cáo bị kết án tử hình (tuyên án ngày 11/11/2023).⁹ Ngày nay, việc áp dụng hình phạt tử hình đối với người phạm tội tuyệt đối không chỉ nhằm mục đích trừng trị. Ngay cả việc thi hành án tử hình cũng được thực hiện bằng cách ít gây đau đớn nhất. Vai trò phòng ngừa tội phạm của hình phạt tử hình trước hết là ngăn ngừa vĩnh viễn khả năng tái phạm tội, đồng thời giáo dục ý thức pháp luật đối với người khác. Rõ ràng hình phạt tử hình được áp dụng đối với các tội phạm về ma túy còn có tác dụng răn đe trong nội dung trừng trị chứ không dừng ở nội dung giáo dục ý thức người khác tuân thủ pháp luật. Đó cũng là lý do trong phần nhận định của các bản án có áp dụng hình phạt tử hình thường

⁹ Hải Duyên, “18 người trong đường dây hơn 200 kg ma túy bị tuyên tử hình”, *Báo Vnexpress*, 2023, <https://vnexpress.net/18-nguoi-trong-duong-day-hon-200-kg-ma-tuy-bi-tuyen-tu-hinh-4675826.html>, truy cập ngày 6/11/2024.

được tòa án nêu quan điểm khi kết án: “Bị cáo không còn khả năng giáo dục, cải tạo được nữa”. Vì thế, hình phạt tù hình được áp dụng đối với người phạm tội về ma túy nói riêng và các tội phạm khác nói chung không có một ý tưởng hay mục đích nào cho việc giáo dục, phục hồi nhân cách cá nhân người phạm tội, mà chỉ có thể là phòng ngừa vĩnh viễn khả năng tái phạm tội.

Vì cần đạt đồng thời cả hai mục đích phòng ngừa tái phạm tội và phòng ngừa chung nên đôi khi khó tránh khỏi mức phạt tù được tòa án tuyên nặng hơn mức cần thiết để giáo dục chính người phạm tội. Thực tế, trong quá trình chấp hành hình phạt tù, tùy thuộc vào ý thức, thái độ của người chấp hành án mà được xét giảm thời gian chấp hành hình phạt. Tức là hình phạt phải nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe người khác chứ không chỉ là giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật đến cộng đồng.

Hiệu quả phòng ngừa tội phạm của hình phạt tù có thời hạn và tù chung thân phần nào được thể hiện qua tỷ lệ người tái phạm, tái phạm nguy hiểm ở mức thấp (là 2%, không tính những người đã được xóa án tích). Điều đó chứng tỏ hình phạt đã đạt được mục đích nhất định trong phòng ngừa tái phạm. Tuy nhiên, vai trò phòng ngừa chung lên cộng đồng khó khẳng định được hiệu quả của hình phạt với con số thống kê người phạm tội lần đầu (bao gồm những người đã từng phạm tội nhưng được xóa án) lên đến 98%. Cho dù tiếp cận theo quan điểm nào thì hình phạt được áp dụng trên thực tế ở Việt Nam hiện nay đối với các tội phạm về ma túy cũng góp phần cơ bản trong phòng ngừa cá nhân tái phạm tội và phòng ngừa chung. Riêng hiệu quả phòng ngừa tái phạm tội được chứng minh qua tỷ lệ tái phạm, tái phạm nguy hiểm thấp.

Như vậy, việc xử lý tội phạm bằng hình phạt đang được xem là biện pháp có vai trò tích cực trong chính sách phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Sau khi người bị kết án tù chấp hành xong hình phạt còn có quá trình tái hòa nhập cộng đồng mới có thể đánh giá được hiệu quả phòng ngừa các tội phạm về ma túy. Có thể nói hình phạt đang được kỳ vọng nhiều trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy ở Việt Nam. Vấn đề cần bàn thêm là bên cạnh vai trò tích cực trong phòng ngừa tội phạm về ma túy thì hình phạt có bị giới hạn và hạn chế tác dụng không, hay cứ áp dụng hình phạt càng nghiêm khắc thì hiệu quả phòng ngừa tội phạm càng cao?

Thứ hai, cần tìm hiểu về những giới hạn và hạn chế về vai trò của hình phạt trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy ở Việt Nam.

Một là, phạm vi tác động của hình phạt đến nhóm tội phạm về ma túy còn bị giới hạn do tồn tại tội phạm ẩn (chưa bị phát hiện). Tức là

hình phạt chỉ tác động đến những người phạm tội về ma túy đã bị phát hiện, xử lý chính thức thông qua hệ thống tư pháp hình sự.

Trên thực tế, khó phủ nhận vai trò của hình phạt trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy nếu tiếp cận góc độ các học thuyết về hình phạt và thực tiễn phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, vấn đề được đặt ra là liệu có bao nhiêu phần trăm các tội phạm về ma túy bị phát hiện, xử lý và áp dụng hình phạt? Hình phạt hầu như không có tác dụng đối với phần tội phạm ẩn tồn tại trong bức tranh lớn của tình hình tội phạm. Để đưa ra tỷ lệ ẩn của tội phạm về ma túy cần có nhiều dữ liệu hơn mới có thể khẳng định được. Tuy nhiên, lý do ẩn của nó cũng phần nào nói lên nhóm tội phạm này có độ ẩn cao. Đó là: mức độ tinh vi của phương thức, thủ đoạn phạm tội, đặc biệt ngày nay “việc mua bán ma túy trên internet và các sàn thương mại điện tử diễn ra phức tạp và khó kiểm soát, các đối tượng sử dụng tiền điện tử để giao dịch gây nhiều khó khăn cho các cơ quan chức năng”;¹⁰ tội phạm cũng có tính tổ chức, tính đồng phạm cao (theo bảng thống kê có thể tính ra tỷ lệ người phạm tội/số vụ trung bình là 1,7) nên khó phát hiện các mắt xích, chân rết và các cấp “đại lý” phân phối; có trường hợp tội phạm được thực hiện xuyên quốc gia nên không chứng minh hết được toàn bộ “đường dây” phạm tội; hành vi phạm tội về ma túy ít được bộc lộ ra bên ngoài như tội giết người, cố ý gây thương tích; khi tội phạm xảy ra ít có người làm chứng; tội phạm không có nạn nhân cụ thể để tố cáo, cung cấp thông tin; người phạm tội có sử dụng vũ khí chống trả quyết liệt nếu bị phát hiện. Những lý do đó cho thấy tình hình tội phạm về ma túy có mức độ ẩn cao và hình phạt chỉ phát huy vai trò phòng ngừa tái phạm đối với những người phạm tội bị xử lý về hình sự. Tình trạng ẩn của tội phạm về ma túy cũng làm hạn chế vai trò phòng ngừa chung của hình phạt, bởi vì sẽ có người sẽ quyết định phạm tội vì hy vọng mình không bị phát hiện.

Hai là, pháp luật hình sự quy định hình phạt của các tội phạm về ma túy khá nặng nhưng quá trình áp dụng chưa có giải pháp phân tuyến riêng cho những nhóm khác nhau, trong đó có những người có hoàn cảnh, địa vị dễ bị tổn thương, thu lợi bất chính ít nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của hình phạt lên cuộc sống cá nhân và gia đình của họ. Kết quả thống kê cho thấy trong số những người phạm tội, có không ít những người là phụ nữ, trẻ em, có cả người già trên 75 tuổi, đặc biệt người không nghề nghiệp, người nghiện ma túy, người dân tộc thiểu số (bảng 2):¹¹

10 Thanh Hòa, “Tình hình ma túy toàn cầu diễn biến ngày càng phức tạp”, *Chuyên trang của Báo Công an nhân dân TP. Hồ Chí Minh*, 2023, https://congan.com.vn/doi-song/tinh-hinh-ma-tuy-toan-cau-dien-bien-ngay-cang-phuc-tap_147231.html#google_vignette, truy cập ngày 23/7/2024.

11 Tòa án nhân dân tối cao, *Thống kê tình hình xét xử các vụ án về ma túy các năm: 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023*.

Năm	Tòa/ Cấp Tòa	Vụ	Bị cáo	Nữ	Từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi	Từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi	Từ 18 đến 30 tuổi	Trên 75 tuổi	Người nước ngoài	Không nghề ng- hiệp	Tái phạm, tái phạm nguy hiểm	Ng- hiên ma túy	Dân tộc thiểu số
2018	H	17358	20735	981	11	215	4082	7	2	920	506	6061	2053
	T	1266	2305	264	0	7	376	1	55	56	48	58	386
	QS	3	4	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0
	Tổng	18627	23044	1245	11	222	4460	8	57	976	554	6119	2439
2019	H	19397	23356	974	6	212	4228	12	3	1235	486	6205	2461
	T	1366	2625	261	1	11	380	4	44	79	42	82	336
	QS	8	17	0	0	0	12	0	0	1	0	2	0
	Tổng	20771	25998	1235	7	223	4620	16	47	1315	528	6289	2797
2020	H	21051	25810	934	9	199	4137	12	0	1593	415	6881	2729
	T	1370	2633	209	0	5	399	0	45	51	35	105	353
	QS	3	5	0	0	0	2	0	0	0	0	1	0
	Tổng	22424	28448	1143	9	204	4538	12	45	1644	450	6987	3082
2021	H	21755	27447	918	4	231	4243	9	0	1634	445	7070	3153
	T	1480	2750	194	1	14	410	0	41	159	65	116	450
	QS	5	15	1	0	1	11	0	0	1	0	3	0
	Tổng	23240	30212	1113	5	246	4664	9	41	1794	510	7189	3603
2022	H	22134	29736	1082	6	287	4685	3	1	1134	491	7884	3588
	T	1749	3509	266	2	27	491	1	32	132	48	140	473
	QS	8	19	2	0	0	15	0	0	0	0	6	3
	Tổng	23891	33264	1350	8	314	5191	4	33	1266	539	8030	4064
2023	H	24028	34306	1095	13	311	5010	8	0	1227	551	8874	4558
	T	1785	3576	235	0	8	382	1	46	122	30	207	439
	QS	22	54	13	0	2	31	0	0	0	0	1	5
	Tổng	25835	37936	1343	13	321	5423	9	46	1349	581	9082	5002
Tổng 6 năm		134788	178902	7429	53	1530	28896	58	269	8344	3162	43696	20987
TBC 6 năm		22465	29817	1238	8,8	255	4816	10	44,8	1391	527	7283	3498
TBC nhân thân (%)				4,1		0,9	16,1		0,2	4,7	1,8	24	12

Bảng 2: Thống kê đặc điểm nhân thân người phạm tội

Sở tay các nguyên tắc cơ bản và các biện pháp thực hành đầy hứa hẹn về các giải pháp thay thế cho việc giam giữ đối với nhiều nhóm đối tượng dễ bị tổn thương (tài liệu của Cơ quan của Liên hợp quốc về tội phạm và ma túy – UNODC) có đề cập những người phạm tội về ma túy cần xem xét áp dụng các biện pháp thay thế giam giữ: “Những người phạm tội bị giam giữ vì các tội liên quan đến ma túy chiếm một tỷ lệ lớn trong số dân số nhà tù ở hầu hết các quốc gia. Một phần điều này bắt nguồn từ nỗ lực quốc gia và quốc tế nhằm chống lại nạn buôn bán ma túy bất hợp pháp. Nhiều người, nếu không muốn nói là hầu hết những kẻ phạm tội này, không phải là những nhân vật chính trong hoạt động buôn bán ma túy và bản thân họ thường nghiện ma túy bất hợp pháp. Các biện pháp thay thế cho việc giam giữ nhắm vào những người phạm tội ma túy cấp thấp (*lower level drug offenders*) có thể giải quyết hiệu quả hơn các vấn đề của những người phạm tội này.”¹²

Tình hình giải quyết vụ án về ma túy ở Việt Nam thời gian qua cho thấy những người phạm tội về ma túy bị phát hiện, xử lý thường là những người có vai trò hạn chế trong vụ án, là người lao động nghèo, được hưởng lợi bất chính ít, tham gia mua bán, vận chuyển ma túy nhỏ lẻ để bán cho người nghiện. Trong số những người phạm tội có nhiều người đang nghiện ma túy (24%), người dân tộc thiểu số (12%), không nghề nghiệp (5%), người dưới 18 tuổi (17%) (xem Bảng 2). Các nhóm người có địa vị dễ bị tổn thương này đã chiếm đến 58% số người phạm tội ma túy. Bên cạnh đó còn có trường hợp trẻ em, phụ nữ, người già, học sinh, sinh viên đi làm thêm bị dụ dỗ, lôi kéo vào hoạt động phạm tội về ma túy. Ngược lại, những người tổ chức, người cầm đầu, người chỉ huy bằng nhóm phạm tội về ma túy, những người được hưởng lợi bất chính lớn trong những băng nhóm mua bán, vận chuyển số lượng ma túy lớn thường khó bị phát hiện, xử lý hơn. Hậu quả của việc áp dụng hình phạt nặng đối với nhóm người có địa vị dễ bị tổn thương không chỉ cá nhân họ gánh chịu mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến những người thân thích của họ và cả xã hội. Thực tiễn áp dụng hình phạt để giải quyết vụ án về ma túy một cách máy móc như hiện nay (chủ yếu căn cứ vào số lượng, chủng loại chất ma túy trong vụ án) mà chưa có giải pháp phân tuyến trong chính sách xử lý cho phù hợp hơn hoặc có quy định ngoại lệ đặc biệt nào cho từng hoàn cảnh cá nhân dễ bị tổn thương thì vai trò phòng ngừa tội phạm của hình phạt vẫn còn bị hạn chế. Việc áp dụng hình phạt đối với các tội phạm về ma túy như hiện nay đem lại cảm giác chưa thật công bằng và có thể có những tác dụng tiêu cực.

12 United Nations Office on Drugs and Crime, *Handbook of basic principles and promising practices on Alternatives to Imprisonment*, New York: UN, 2007, tr. 62 – 63, <https://digitallibrary.un.org/record/641248?v=pdf>, truy cập ngày 25/8/2024.

Ba là, việc thừa nhận tác dụng phòng ngừa chung của hình phạt dễ dẫn đến lạm dụng áp dụng hình phạt nặng hơn mức cần thiết đối với cá nhân người tội phạm về ma túy. Cho đến thời điểm hiện nay, các tội phạm về ma túy thường được Tòa án các địa phương lựa chọn để tổ chức xét xử lưu động nhằm tuyên truyền, giáo dục người khác.¹³ Điều đó chứng tỏ Tòa án rất coi trọng vai trò phòng ngừa chung của hình phạt trong các vụ án về ma túy. Điều này dễ hiểu vì nhóm tội phạm về ma túy nguy hiểm cao và đang bị xã hội lên án, đồng thời Nhà nước cũng có chương trình quốc gia riêng để phòng, chống nhóm tội phạm này từ năm 1998 đến nay. Nếu hình phạt được áp dụng cho cá nhân còn lòng tính chất rắn đe trong giáo dục để gánh thêm trách nhiệm phòng ngừa chung sẽ dễ dẫn đến bất công, đồng thời cũng khó chấp nhận một hình phạt khoan hồng cho nhóm người phạm tội có địa vị dễ bị tổn thương như đã đề cập ở trên. Vì thế để công bằng, chỉ nên hiểu vai trò phòng ngừa chung của hình phạt qua việc áp dụng hình phạt đúng, tương xứng với tội phạm, đủ để giáo dục người phạm tội, thông qua đó phát huy vai trò phòng ngừa chung, cho dù đó là các tội phạm về ma túy. Nói cách khác, tác dụng của hình phạt chỉ nên nhằm vào cá nhân và tự thân nó cũng có tác dụng phòng ngừa chung chứ không được yêu cầu hình phạt phải nặng hơn để có tác dụng rắn đe trong giáo dục. Thực tiễn giải quyết vụ án hình sự có thể chưa nhận thức đầy đủ về khía cạnh này nên hình phạt đối với tội phạm về ma túy khá nghiêm khắc và quá trình chấp hành hình phạt còn tình trạng xét giảm án. Về vai trò phòng ngừa chung của hình phạt ít nhiều có lạm dụng tính rắn đe đã từng bị các học giả chỉ trích: “Sự rắn đe thường bị chỉ trích là không hiệu quả hoặc không thể chấp nhận được về mặt đạo đức. Bằng chứng nghiên cứu thường không có kết luận về việc liệu hình phạt có ngăn chặn được những người có tiềm năng phạm tội trong tương lai hay không. Hơn nữa, sự rắn đe cho phép áp dụng các hình phạt không tương xứng với tác hại đã gây ra, trừng phạt những người vô tội và trừng phạt những tội ác chưa xảy ra”.¹⁴

13 Sáng 12/3/2024 Tòa án nhân dân huyện Trần Đ (tỉnh Sóc T) mở phiên tòa xét xử công khai theo hình thức lưu động vụ án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xem Sa The, “Phiên tòa xét xử lưu động là một hoạt động có tác dụng trực tiếp và mang lại hiệu quả cao trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật”, *Trang Thông tin điện tử TAND thành phố Cần Thơ*, 2024, <https://soctrang.toaan.gov.vn/webcenter/portal/soctrang/chitiettin?dDocName=TAND326210>, truy cập ngày 9/11/2024; Ngày 11/9/2024, TAND tỉnh Kon T đã mở phiên tòa xét xử lưu động đối với các bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, xem Văn Hà, “Vận chuyển thuê ma túy, hai đối tượng linh án tử”, *Cơ quan ngôn luận của Tòa án nhân dân tối cao*, 2024, <https://congly.vn/van-chuyen-thue-ma-tuy-hai-doi-tuong-linh-an-tu-447732.html>, truy cập ngày 11/9/2024.

14 United Nations Office on Drugs and Crime, “Topic two - Justifying punishment in the community”, in *Alternatives to Imprisonment, Crime prevention and criminal justice, Crime Prevention & Criminal Justice Module 7 Key Issues: 2- Justifying punishment in the community*, 2019, <https://www.unodc.org/e4j/en/crime-prevention-criminal-justice/module-7/key-issues/2--justifying-punishment-in-the-community.html>, truy cập ngày 25/8/2024.

Bốn là, vai trò của hình phạt trong phòng ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng cũng chỉ là một trong tổng thể những biện pháp được sử dụng, đồng thời tác dụng của nó cũng chỉ ở một giới hạn nhất định mà không thể đòi hỏi cao hơn. Nó không thể so sánh với hiệu quả của các biện pháp phòng ngừa sớm với nhiều mục đích tích cực hơn. Nếu chỉ nhấn mạnh vai trò hình phạt trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy dễ dẫn đến tư duy theo hướng càng tăng nặng hình phạt thì tác dụng phòng ngừa tội phạm càng cao. Thực tế cho thấy các tội phạm về ma túy thời gian qua được đưa ra xét xử đã áp dụng nhiều hình phạt tù có thời hạn, tù chung thân, kể cả hình phạt tử hình, tuy nhiên số vụ án và bị cáo luôn có xu hướng tăng theo thời gian như đã trình bày ở trên. Tính chất, quy mô của vụ án ngày càng lớn, diễn hình như vụ án ma túy VN10 được phát hiện ngày 16/3/2023: Kết quả đấu tranh chuyên án, được cập nhật cho đến nay đã triệt phá gần 500 đường dây, băng nhóm tội phạm về ma túy, khởi tố 1.132 bị can; xử phạt hành chính và lập hồ sơ đưa đi cai nghiện 201 đối tượng, thu giữ 323,5 kg ma túy các loại, 12 khẩu súng, 3 quả lựu đạn và nhiều vật chứng có liên quan; bước đầu làm rõ các đối tượng đã giao dịch mua bán ma túy với số tiền hơn 28.000 tỷ đồng.¹⁵ Tác dụng tiêu cực của những hình phạt rất nghiêm khắc là có thể làm cho nhóm tội phạm này nguy hiểm hơn trong tương lai. Bởi vì người phạm tội biết rõ hậu quả pháp lý phải gánh chịu nếu bị phát hiện dù chỉ với một lần phạm tội với số lượng ma túy có thể bị kết án tử hình. Do đó, phạm tội có tổ chức, phạm tội có số lượng ma túy được thu giữ lớn, thủ đoạn phạm tội nguy hiểm và có sử dụng vũ khí chống trả khi bị phát hiện là những đặc điểm dễ nhận thấy trong tình hình tội phạm về ma túy. Tờ trình về chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030 (Kỳ họp thứ 8 của Quốc hội) có nhận định: “tình hình ma túy thế giới, khu vực và các nước láng giềng ngày càng phức tạp, nghiêm trọng, tác động trực tiếp, làm gia tăng nguy cơ, áp lực đối với công tác phòng, chống ma túy ở nước ta. Tình hình ma túy ở trong nước diễn biến rất phức tạp và khó lường với số vụ, đối tượng và tang vật ma túy bất giữ có xu hướng tăng qua các năm”.¹⁶ Những thông tin trên cho thấy có những giới hạn nhất định về vai trò của hình phạt trong phòng ngừa tội phạm về ma túy. Do đó, để nâng cao hiệu quả phòng ngừa nhóm tội phạm này, trước khi sử dụng hình phạt như biện pháp cuối cùng cần

15 Long Hồ, “Vụ Chuyên án VN10: Công an TPHCM đã triệt phá gần 500 đường dây, băng nhóm tội phạm về ma túy, khởi tố 1.132 bị can”, *Trang tin điện tử đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, 2024, <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/vu-chuyen-an-vn10-cong-an-tphcm-da-triet-pha-gan-500-duong-day-bang-nhom-toi-pham-ve-ma-tuy-khoi-1491930314>, truy cập ngày 24/11/2024.

16 Hồ Hương, Phạm Thắng, Nghĩa Đức, “Đấu tranh từ sớm, từ xa giảm tác hại của ma túy”, *Cổng thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam*, 2024, <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=90749>, truy cập ngày 9/11/2024.

thực hiện nhiều biện pháp phòng ngừa xã hội sớm hơn, đạt được nhiều mục tiêu hơn. Hình phạt chỉ là một trong số biện pháp có vai trò nhất định, có tác dụng ở mức hạn chế mà không thể kỳ vọng hoàn toàn vào nó để phòng ngừa tội phạm. Mặt khác, hình phạt còn nhiều tác động tiêu cực đối với cá nhân và xã hội nếu lạm dụng hình phạt quá mức cần thiết.

Năm là, phòng ngừa tội phạm về ma túy hiện nay đòi hỏi sự hợp tác quốc tế toàn diện, trong đó có hợp tác về dẫn độ. Hợp tác quốc tế trong phòng, chống ma túy cũng là mục tiêu và nhiệm vụ (nhiệm vụ thứ 8) trong Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021 – 2025 của Chính phủ. Tuy nhiên, trong số nhiều lý do từ chối dẫn độ có lý do áp dụng hình phạt tử hình.¹⁷ Nếu nước yêu cầu dẫn độ có quy định áp dụng hình phạt tử hình về một tội nào đó, trong khi nước được yêu cầu không cho phép áp dụng hình phạt tử hình thì nước được yêu cầu có thể từ chối dẫn độ cho nước yêu cầu. Như vậy, những tội phạm về ma túy nào có quy định và áp dụng hình phạt tử hình sẽ gây trở ngại nhất định khi yêu cầu nước ngoài dẫn độ cho Việt Nam, bởi vì nước đó không có hình phạt tử hình trong trường hợp này. Để khắc phục rào cản này, “Bộ Công an đề xuất xây dựng luật Dẫn độ, trong đó quy định Chủ tịch nước là người có thẩm quyền quyết định việc đưa ra cam kết không áp dụng hình phạt tử hình hoặc tuyên tử hình nhưng không thi hành án đối với tội phạm dẫn độ về Việt Nam. Ngoài ra, Bộ Công an còn đề xuất áp dụng quy định cam kết không tử hình cả với trường hợp Việt Nam là quốc gia được yêu cầu dẫn độ”.¹⁸ Như vậy, hình phạt có vai trò phòng ngừa tội phạm, trong đó có tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, đối với hình phạt tử hình không phải lúc nào cũng thuận lợi trong việc áp dụng để xử lý tội phạm nhằm răn đe và phòng ngừa chung, đặc biệt trong bối cảnh đòi hỏi sự hợp tác toàn cầu về phòng, chống ma túy nhưng pháp luật hình sự giữa các quốc gia còn sự khác biệt.

3. Kết luận và kiến nghị

Thứ nhất, hình phạt có vai trò quan trọng trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy ở Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay các hoạt

17 Tham khảo Điều 4 (d) Hiệp định khung về dẫn độ (Model Treaty on Extradition 1990-General Assembly), quy định cơ sở có thể từ chối dẫn độ: “Nếu tội mà yêu cầu dẫn độ có hình phạt tử hình theo luật của Nhà nước yêu cầu, trừ khi Nhà nước đó đưa ra cam kết mà Nhà nước được yêu cầu cho là đủ rằng án tử hình sẽ không được áp dụng hoặc nếu áp dụng thì sẽ không được thi hành”. Một số quốc gia có thể muốn áp dụng hạn chế tương tự đối với việc tuyên án tù chung thân hoặc tù không xác định thời hạn, https://www.unodc.org/pdf/model_treaty_extradition.pdf, truy cập ngày 9/11/2024. Xem thêm Điều 11 Công ước châu Âu về dẫn độ (*European Convention on Extradition*) năm 1957, tại European Commission, “Mergers: Commission clears acquisition of Fitbit by Google, subject to conditions”, *European Commission - Press release*, 2020, <https://rm.coe.int/1680064587>, truy cập ngày 24/11/2024.

18 Tuyến Phan, “Đề xuất xây dựng luật Dẫn độ”, *Báo Thanh niên*, 2023, <https://thanhnien.vn/de-xuat-xay-dung-luat-dan-do-18523100515004395.htm>, truy cập ngày 8/10/2023.

động phòng ngừa xã hội chưa đem lại kết quả tốt, tình hình tội phạm về ma túy vẫn tiếp tục gia tăng, nguy hiểm và diễn biến phức tạp.

Thứ hai, tình hình áp dụng hình phạt đối với các tội phạm về ma túy hiện nay ở Việt Nam là khá nghiêm khắc, hầu hết là áp dụng hình phạt tù có thời hạn, ngoài ra còn áp dụng hình phạt tù chung thân và hình phạt tử hình. Việc áp dụng hình phạt nhẹ hơn tù rất hiếm; áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo vẫn có nhưng không đáng kể. Điều đó không những cho thấy chính sách hình sự nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy mà còn đề cao vai trò của hình phạt trong phòng ngừa nhóm tội phạm này. Tuy nhiên, để phát huy hơn nữa vai trò của hình phạt trong phòng ngừa các tội phạm về ma túy, cần khắc phục tình trạng ảm của tội phạm để hình phạt tác động hiệu quả hơn đến phần lớn những tội phạm đã thực hiện.

Thứ ba, cũng với lý do là hình phạt được áp dụng đối với nhóm tội này thường khá nặng nên khi áp dụng cần phân tuyền để có chính sách khoan hồng riêng cho những người dễ bị tổn thương trong xã hội, có vai trò hạn chế trong vụ án, có đặc điểm nhân thân đặc biệt, khi phạm tội thu lợi bất chính ít. Có thể quy định những ngoại lệ nhân đạo trong việc áp dụng hình phạt đối với các tội phạm về ma túy nhằm phát huy vai trò phòng ngừa tội phạm, đồng thời hạn chế những thiệt hại không mong muốn do hình phạt gây ra đối với nhóm dễ bị tổn thương.

Thứ tư, đối với hình phạt, nên tập trung vào vai trò chính là phòng ngừa tái phạm tội (phòng ngừa riêng) trên cơ sở đánh giá đầy đủ các đặc điểm cá nhân của người phạm tội, đồng thời hạn chế gánh thêm trách nhiệm phòng ngừa chung bằng việc áp dụng hình phạt nặng hơn mức cần thiết cho mỗi cá nhân để răn đe người khác. Nếu quá đề cao vai trò phòng ngừa chung của hình phạt thì có thể gây ra bất công cho chính người bị kết án và những người thân thích của họ không phạm tội.

Thứ năm, bên cạnh tác dụng phòng ngừa tội phạm, việc áp dụng hình phạt còn bộc lộ những giới hạn, hạn chế nhất định. Do đó để phòng ngừa tội phạm về ma túy cần tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp khác nhau. Trong đó, hình phạt là một trong những biện pháp chiếm tỷ trọng nhỏ trong hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội phạm nói chung và các tội phạm về ma túy nói riêng. Hình phạt chỉ nên xem là biện pháp cuối cùng, được áp dụng khi cần thiết vì nó có những tác động tiêu cực đến cá nhân người phạm tội và những người khác liên quan.

Thứ sáu, không thể phủ nhận vai trò của hình phạt tử hình trong phòng ngừa tội phạm về ma túy, đặc biệt là tác dụng phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tính chất nghiêm khắc đặc biệt của nó là lý do làm cho các quốc gia từ chối thực hiện yêu cầu dẫn độ. Vì vậy, cần quy định áp dụng linh hoạt hình phạt tử hình để phát huy vai trò của nó, hạn chế những tác

động tiêu cực, đồng thời khắc phục những khó khăn cản trở quá trình hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm. Việc đề xuất cam kết với nước được yêu cầu về việc không áp dụng hình phạt tử hình hoặc áp dụng hình phạt tử hình nhưng không thi hành cũng là kinh nghiệm lập pháp có giá trị. ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Hải Duyên, “18 người trong đường dây hơn 200 kg ma túy bị tuyên tử hình”, *Báo Vnexpress*, 2023 [trans: Hai Duyen, “18 people in a drug trafficking ring of more than 200 kg sentenced to death”, *Vnexpress*, 2023]
- [2] Thanh Hòa, “Tình hình ma túy toàn cầu diễn biến ngày càng phức tạp”, *Chuyên trang của Báo Công an nhân dân TP. Hồ Chí Minh*, 2023 [trans: Thanh Hoa, “The global drug situation is becoming increasingly complicated”, *Special Page of The Ho Chi Minh City People’s Police Newspaper*, 2023]
- [3] Sa The, “Phiên tòa xét xử lưu động là một hoạt động có tác dụng trực tiếp và mang lại hiệu quả cao trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật”, *Trang Thông tin điện tử TAND thành phố Cần Thơ*, 2024 [trans: Sa The, “Mobile court hearings are an activity with direct impact and high effectiveness legal propaganda dissemination, and education”, *Electronic Infomation Page of Can Tho City People’s Court*, 2024]
- [4] Văn Hà, “Vận chuyển thuê ma túy, hai đối tượng lĩnh án tử”, *Cơ quan ngôn luận của Tòa án nhân dân tối cao*, 2024 [trans: Van Ha, “Illegal drug transportation, two defendants sentenced to death”, *Organ of The Supreme People Court*, 2024]
- [5] Long Hồ, “Vụ Chuyên án VN10: Công an TPHCM đã triệt phá gần 500 đường dây, băng nhóm tội phạm về ma túy, khởi tố 1.132 bị can”, *Trang tin điện tử đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, 2024 [trans: Long Ho, “Case VN10, The Ho Chi Minh City Police dismantled nearly 500 drug - related criminal rings and gangs, prosecuted 1,132 defendants”, *Ho Chi Minh City Party Committee, Electronic News Page*, 2024]
- [6] Hồ Hương, Phạm Thắng, Nghĩa Đức, “Đấu tranh từ sớm, từ xa giảm tác hại của ma túy”, *Cổng thông tin điện tử Quốc hội Việt Nam*, 2024 [trans: Ho Huong, Pham Thang, Nghia Duc, “Fighting early and from afar to reduce harmful effects of drugs”, *Vietnam National Assembly Electronic Information Portal*, 2024]
- [7] Tuyển Phan, “Đề xuất xây dựng luật Dẫn độ”, *Báo Thanh niên*, 2023 [trans: Phan Tuyen, “Proposal to Draft an Extraditional Law”, *Thanh nien Newspaper*, 2023]
- [8] Lê Cẩm, *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự*, Nxb. Đại học quốc gia Hà Nội, 2005 [trans: Le Cam, *Fundamental issues in criminal law science*, Hanoi National University Publishing House, 2025]
- [9] Trần Thị Quang Vinh (chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam – Phần chung*, Nxb Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, 2012 [trans: Vinh Tran Thi Quang (Chief Editor), *Vietnamese criminal law textbook, General Part*, Hong Duc Publishing House, 2012]
- [10] Đào Trí Úc (chủ biên), *Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 1995 [trans: Dao Tri Uc (chief editor), *Criminology, criminal law, criminal procedure law of Vietnam*, National Political Publisng House, 1995]
- [12] Tòa án nhân dân tối cao, *Thống kê tình hình xét xử các vụ án về ma túy các năm: 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023* [trans: Supreme People’s Court, *Statistics on the trial of drug - related cases in the years: 2018, 2019, 2020, 2021, 2022, 2023*]
- [13] United Nations Office on Drugs and Crime, *Handbook of basic principles and promising practices on Alternatives to Imprisonment*, New York: UN, 2007
- [14] Alternatives to Imprisonment, *Crime prevention and criminal justice, Crime Prevention & Criminal Justice Module 7 Key Issues: 2- Justifying punishment in the community*, 2019